

Phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông trong công tác truyền thông chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở Việt Nam hiện nay

PGS, TS. TRẦN THANH GIANG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: giangttvnu@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 12 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 1 năm 2024.

Tóm tắt: Thực tế đã chứng minh, thông tin, tuyên truyền luôn đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta. Điều đó càng thể hiện rõ ở những thời điểm đất nước đối mặt với sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch. Đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở miền núi, vùng sâu, vùng xa - là nơi người dân có trình độ dân trí thấp, đời sống còn nhiều khó khăn, là địa bàn các thế lực thù địch thường lợi dụng để thông tin, tuyên truyền xuyên tạc các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, làm mất niềm tin của nhân dân với Đảng, chế độ, nhằm chia rẽ khối đoàn kết toàn dân tộc. Bởi vậy, việc phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông trong công tác truyền thông chính sách cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) ở Việt Nam là rất cấp thiết, là yêu cầu tất yếu đặt ra thường xuyên của các cơ quan truyền thông đại chúng, trong đó, phải kể đến các phương tiện chính như báo in, báo truyền hình, báo phát thanh, mạng xã hội, báo điện tử, điện thoại...
Từ khóa: truyền thông chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phương tiện truyền thông.

Abstract: Reality has proven that communication and propaganda play a crucial role in the revolutionary cause of our Party and nation. This becomes even more evident during times when the country faces fierce opposition from hostile forces. Ethnic minorities living in mountainous and remote areas, who have lower educational levels and face numerous difficulties, are often targeted by hostile forces to distort information, the Party's policies and the state's initiatives. This aims to erode people's trust in the Party and the government, intending to divide the unity of the entire nation. Therefore, leveraging the role of media in communicating policies to ethnic minorities and people in mountainous regions in Vietnam is essential. It is an ongoing requirement for media organizations, including newspapers, television, radio, social media, online newspapers, and telephones, etc.

Keywords: policy communication, ethnic minorities, mountainous areas, media.

1. Đặc điểm vùng dân tộc thiểu số và nhu cầu thông tin chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi ở Việt Nam

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số có khoảng trên 10 triệu người, tập trung ở những vị trí chiến lược quan trọng trong quốc phòng và phát triển kinh tế. Hầu hết các dân tộc thiểu số đều sinh sống ở vùng nông

thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa. Hơn một nửa số huyện ở khu vực miền núi phía Bắc có 10 dân tộc hoặc hơn đại diện, và tất cả các dân tộc này sinh sống cạnh nhau hoặc thậm chí sống cùng nhau trong từng thôn bản. Cá biệt có dân tộc, thành viên nằm rải rác ở hàng trăm, thậm chí hàng nghìn xã khác nhau trên khắp đất nước. Tính đa dạng sắc tộc này ở Việt Nam đã tồn tại lâu đời ở một số

vùng, trong khi lại chỉ mới xuất hiện gần đây ở một số nơi khác. Những vùng tập trung đồng bào dân tộc thiểu số nhất hiện nay là vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, miền Trung đều là những vùng thiếu thông tin nhất so với các địa phương khác.

Gần đây, xuất hiện rất nhiều trang web do các thế lực thù địch ở nước ngoài lập ra nhằm mục đích bôi xấu lãnh đạo, xuyên tạc chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước, kích động quần chúng nhân dân - nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ly khai, chống lại Nhà nước. Các cơ quan quản lý đã thiết lập tường lửa để ngăn chặn, nhưng, dưới tác động mạnh mẽ của chiến dịch *chuyển lửa về quê hương* mà các thế lực thù địch đang ra sức thực hiện, không ít thanh thiếu niên, người dân bị lung lạc, mất niềm tin vào chế độ. Do phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số học vấn thấp, hiểu biết còn hạn hẹp nên họ đã trở thành đối tượng dễ bị các thế lực xúi giục, kích động. Trước tình hình phức tạp đó, đã đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cho đồng bào hiểu để không tin theo kẻ xấu phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cho đồng bào DTTS&MN những năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, trước sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng quyết liệt, với các thủ đoạn tinh vi thì công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách của Đảng, Nhà nước cho đồng bào DTTS&MN có phần còn hạn chế, bất cập, đòi hỏi phải được tăng cường hơn nữa, hiệu quả hơn nữa.

Âm mưu của các thế lực thù địch là tìm cách lợi dụng những khó khăn, hạn chế của đồng bào cũng như những yếu kém, sai sót của chính quyền các cấp trong nhận thức và tổ chức thực hiện công tác dân tộc để kích động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội. Thời gian qua, các phương tiện truyền thông đại chúng đã tập trung tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

đến với đồng bào, tuyên truyền phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống mới, tăng cường đại đoàn kết dân tộc. Thời gian tới, các phương tiện truyền thông cần tập trung vào nhiệm vụ quan trọng hơn là giúp đồng bào nâng cao ý thức cảnh giác với kẻ xấu, không làm theo những điều trái pháp luật. Có như vậy mới giúp tăng cường hiệu quả công tác truyền thông chính sách, đảm bảo thực hiện thành công các chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đổi mới thông tin nói chung và đổi mới, nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền cho đồng bào DTTS&MN là một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay đối với hệ thống các phương tiện truyền thông, góp phần tiếp tục thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Vai trò của các phương tiện truyền thông trong công tác truyền thông chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi ở Việt Nam hiện nay

Báo in (Newspaper): là một loại hình phương tiện truyền thông xuất hiện từ nhiều thế kỷ trước, báo in được công chúng tin cậy và tin dùng. Báo in có những đặc điểm cơ bản như: tính thông tin thời sự; tính mục đích, công khai, định kỳ; tính dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo; tính đa phương tiện, phong phú, đa dạng, tương tác, nhiều chiều; giúp công chúng phân tích, đào sâu và dự báo thông tin. Báo in là phương tiện lưu giữ thông tin thuận lợi, đơn giản, chi phí rẻ, dễ dàng tiếp cận bạn đọc, có khả năng chuyển tải thông tin vượt trội với nội dung sâu sắc, phức tạp và tính chính xác cao. Độc giả hoàn toàn chủ động tiếp cận báo in tại thời điểm bất kỳ hay thời lượng đọc. Nhiều công chúng có thể cùng đọc, đọc cho nhau nghe hoặc truyền báo từ tay người này cho người khác⁽¹⁾. Bên cạnh đó, báo in cũng có hạn chế là chậm cập nhật và tính thời sự thấp hơn so với một số loại hình báo chí khác; nếu xử lý kỹ thuật không tốt, ký hiệu thông tin dễ đơn điệu, giảm tính hấp dẫn. Ở vùng đồng bào DTTS&MN, công chúng thường không

được tiếp cận báo đúng ngày nên tham gia vào dòng chảy dư luận xã hội chậm hơn, chi phí phát hành báo tốn kém. Bên cạnh đó, chỉ những người biết chữ (biết tiếng Việt) mới có thể đọc báo in và cùng với tâm lý đặc thù khác của người dân vùng đồng bào DTTS&MN nên việc tiếp cận thông tin từ báo in đối với họ ít hiệu quả.

Truyền hình (television): là một phương tiện truyền thông đại chúng hiện đại và phổ biến mà thông điệp được truyền trong không gian tích hợp hình ảnh với âm thanh, tạo cho người xem cảm giác sống động của hiện thực cuộc sống; có khả năng thông tin nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả. Ở Việt Nam, truyền hình là phương tiện truyền thông đại chúng quan trọng và chính thống, được công chúng ưa thích, người dân quan tâm xem các chương trình thời sự, văn hóa, khoa học, giải trí, phim ảnh. Đây cũng là loại hình truyền thông được đồng bào DTTS&MN ưa thích nhất; nhiều người dân tộc thiểu số không biết chữ, không biết đọc nên việc nghe, xem tivi lôi cuốn được họ.

Phát thanh (radio): là một loại hình phương tiện truyền thông lâu đời, một phương thức truyền tin bằng loa (hoặc máy truyền thanh) đưa thông tin nóng hổi, tươi mới khi sự kiện đang diễn ra; được xem là một phương tiện truyền thông [nóng] có vị trí quan trọng trong hệ thống báo chí thế giới ở hiện tại và tương lai. Ở Việt Nam, đài phát thanh là loại hình báo chí chính thống, một hình thức truyền thông rất hiệu quả được đầu tư phát triển; tỷ lệ người nghe đài hàng ngày cao.

Mạng xã hội (Social Media): là phương thức liên lạc kết hợp với Internet đầy [quyền năng], dễ dàng, hiệu quả - một ngôi sao của [làng] truyền thông được nhiều người dùng (phổ biến) nhất trên thế giới⁽²⁾. Trong thời đại công nghệ 4.0, giới trẻ, trong đó có nhiều thanh niên dân tộc thiểu số tiếp cận mạng xã hội nhanh và ngày càng sử dụng nhiều hơn để giao lưu, tương tác trên nền tảng mạng xã hội ngày càng phát triển⁽³⁾. Mạng xã hội có ưu điểm là số lượng người sử dụng vô cùng lớn, chi phí rẻ và giàu tiềm năng. Hạn chế của loại hình truyền thông này là sự tràn lan của các tài khoản

mạng xã hội gồm cả những tài khoản ảo nên có khi thông điệp không tiếp cận được đúng đối tượng mong muốn. Nhiều thông tin trên mạng xã hội không được kiểm chứng, không chính thống nên công chúng cũng có tâm lý ít tin tưởng và dè chừng khi tiếp nhận.

Báo điện tử (Electronic media): là hình thức báo chí mới được sinh ra từ sự kết hợp những ưu thế của báo in, báo nói, báo hình, sử dụng yếu tố công nghệ cao như một nhân tố quyết định quy trình sản xuất và truyền tải thông tin dựa trên nền tảng mạng Internet toàn cầu; một loại hình truyền thông đại chúng dựa trên việc khai thác thế mạnh của Internet nhằm đem đến cho công chúng những thông tin mới nhất về mọi mặt của đời sống một cách nhanh nhất và toàn diện nhất⁽⁴⁾. Hiện nay, ở nhiều khu vực đồng bào DTTS&MN sinh sống sóng đài truyền hình chất lượng còn hạn chế nên việc tăng cường sử dụng mạng xã hội đưa các nội dung phổ biến lên báo mạng để bổ sung, thay thế một số báo in sẽ tiết kiệm và hiệu quả hơn.

Điện thoại trực tiếp (direct telephone): ngày nay, điện thoại, nhất là điện thoại di động (ĐTDD) trở thành một phương tiện riêng tư không thể thiếu của con người hiện đại - một xu hướng truyền thông phổ biến toàn cầu với nhiều tính năng ưu việt, được sử dụng để liên lạc/tìm kiếm thông tin. Ở Việt Nam, sử dụng điện thoại di động để liên lạc/chia sẻ thông tin phát triển mạnh mẽ, đang trở thành xu hướng ở các thành phố lớn và cũng phổ biến ở các vùng DTTS&MN. Phần lớn thanh niên người dân tộc thiểu số sử dụng điện thoại thông minh màn hình cảm ứng (smartphone), những người lớn tuổi thường sử dụng điện thoại di động đời cũ (chủ yếu để gọi và nhắn tin). Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng bà con chưa phân biệt được thông tin chính thống với thông tin không chính thống; bị hạn chế nhất định trong việc nhận diện, chọn lọc thông tin, vô tình tiếp nhận thông tin xấu/gây tác hại (thường là những thông tin nhạy cảm).

Ở vùng đồng bào DTTS&MN, song song với các loại hình báo chí truyền thông hiện đại, đồng bào dân tộc thiểu số còn tiếp cận thông tin qua các

hình thức tuyên truyền, cổ động như *thư điện tử, gửi văn bản, pano, áp phích, tờ rơi, tranh cổ động; tranh lật; bảng tin, bảng thông báo tại thôn bản; băng đĩa ghi hình, phim ảnh* được sử dụng chủ yếu trong các sự kiện, các ngày lễ lớn được tổ chức hàng năm.

3. Phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông trong công tác truyền thông chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi ở Việt Nam

Để phát huy hiệu quả vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng trong công tác truyền thông chính sách cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi ở Việt Nam, trước hết, cần bắt đầu từ việc xác định rõ chức năng, nhiệm vụ một số cơ quan báo chí - truyền thông lớn trong truyền thông chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến vùng dân tộc thiểu số. Cần đánh giá đúng năng lực, thể mạnh của từng cơ quan, ưu điểm và hạn chế của từng loại hình báo chí, đẩy mạnh số lượng và chất lượng các chương trình đối với vùng đồng bào DTTS&MN trên các kênh truyền thông để thông tin, tuyên truyền rộng rãi cho công chúng trong nước và nước ngoài hiểu hơn về đời sống bà con và chính sách dân tộc ở Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chính sau đây:

Thứ nhất, đổi mới cơ chế, chính sách đối với các cơ quan báo chí - truyền thông nhằm nâng cao chất lượng truyền thông ở vùng dân tộc thiểu số.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến công tác truyền thông chính sách cho người dân vùng DTTS&MN thông qua những chủ trương, chính sách, đề án đẩy mạnh truyền thông ở vùng DTTS&MN, nhưng đến nay, vẫn còn thiếu một chiến lược tổng thể, một kế hoạch truyền thông dài hạn do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Dân tộc, các cơ quan báo chí-truyền thông cùng xây dựng và thực hiện. Nếu xây dựng được một chiến lược tổng thể, một kế hoạch truyền thông dài hạn, sẽ tránh cho các tác phẩm báo chí khỏi tình trạng

tuyên truyền chung chung, chạy theo sự kiện, hoặc nhàm chán, lặp đi lặp lại, hình thức thiếu phong phú, linh hoạt. Để thực hiện nhiệm vụ chính trị đó, trước hết, các cơ quan báo chí - truyền thông chủ lực như Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Báo Dân tộc Phát triển... phải tập trung xây dựng đội ngũ chuyên viết về các vùng đồng bào DTTS&MN.

Bên cạnh đó, cũng cần chú ý xây dựng, đào tạo đội ngũ *phóng viên là người dân tộc thiểu số*, kể cả phóng viên thường trú ở các địa phương, vì sự gần gũi, thân thuộc, gắn bó với đồng bào, hiểu biết về người dân tộc thiểu số sâu sắc và chính xác hơn người Kinh. Có cơ chế khuyến khích đặc biệt đối với những phóng viên viết bài cho đồng bào DTTS&MN, bao gồm những ưu đãi về công tác phí đối với các chuyến công tác tới vùng đồng bào DTTS&MN, tăng điểm hoặc nhuận bút vượt khung đối với các tin, bài hoặc ảnh về vùng đồng bào DTTS&MN; thưởng ☐ nóng ☐ cho những bài có chất lượng cao; ưu đãi về chế độ, chính sách, như tăng lương trước thời hạn cho những phóng viên có thực tiễn và viết về vùng đồng bào DTTS&MN có nhiều tin, bài hay.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà báo và tận dụng mạng lưới truyền thông ở các tỉnh, thành, các cơ quan báo chí, cần chú trọng *mở rộng mạng lưới cộng tác viên* ở các vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là vùng sâu, vùng xa, địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Trong đó, *ưu tiên các cộng tác viên biết tiếng dân tộc thiểu số*, có trình độ học vấn khá trở lên, xây dựng chế độ nhuận bút riêng cho họ để khuyến khích viết tin, bài. Có như vậy, các cơ quan báo chí - truyền thông sẽ có thêm nhiều thông tin về thực tế cuộc sống của đồng bào DTTS&MN, đồng thời, nắm bắt chính xác nhu cầu thông tin của họ để điều chỉnh cho phù hợp.

Thứ hai, đổi mới hình thức và thể loại của các cơ quan báo chí - truyền thông cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi

Dù hiện nay đã có các kênh và chương trình

truyền thông dành riêng cho người dân tộc thiểu số, tuy vậy, số lượng thông tin dường như vẫn chưa đủ, cần phát triển và mở rộng hơn nữa bởi khi công nghệ truyền thông phát triển, đời sống được nâng cao thì nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân ngày càng tăng cao⁽⁵⁾. Hiện nay, tỷ lệ người dân tộc thiểu số thường xuyên theo dõi thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng khá cao, trong đó xem truyền hình là nhiều nhất, vì vậy phải nâng cao chất lượng các chương trình truyền hình, nhất là những chuyên mục, thông tin dành cho vùng dân tộc thiểu số theo hướng tăng cường những bài phóng sự chuyên sâu, đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng kênh truyền hình và các loại hình báo chí khác để thu hút khán giả nhiều hơn.

Ngoài ra, truyền hình cũng nên tăng cường sử dụng những hình ảnh minh họa sinh động, trực quan, dễ hiểu để phục vụ bà con dân tộc thiểu số. Báo in cũng cần chủ động sáng tạo, đổi mới hình thức tuyên truyền như: Sử dụng các biểu tượng và tranh vẽ minh họa, giúp những người dân không biết chữ vẫn có thể hiểu được những điều nên làm và không nên một cách thú vị. Bên cạnh đó, cần tăng cường thêm thể loại phóng sự, ghi nhanh và những bài lý luận..., sử dụng ngôn từ gần gũi với đồng bào. Cần nhiều hơn nữa những ấn/sản phẩm báo chí sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số, tăng cường tiếng nói của chính người dân tộc thiểu số trong các sản phẩm báo chí-truyền thông, tạo những môi trường, không gian phù hợp để thu hút sự tham gia của đồng bào DTTS&MN vào các sản phẩm.

Thứ ba, tăng cường số lượng ấn phẩm báo chí truyền thông bằng tiếng dân tộc thiểu số

Đồng bào DTTS&MN sinh sống chủ yếu ở khu vực vùng sâu, vùng xa, tỉ lệ người dân không biết chữ cao, sử dụng tiếng phổ thông và các phương tiện truyền thông còn hạn chế. Hệ thống các văn bản hướng dẫn, thông tin về chính sách cho đồng bào ngày càng nhiều nhưng lại chưa đủ rõ ràng để họ có thể chủ động theo dõi và tham gia. Chính vì thế, truyền thông bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số là cần thiết ở cả các đài trung ương và

địa phương. Các tỉnh có đông người dân tộc thiểu số đều đã có các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số; các huyện, xã ở các vùng dân tộc thiểu số cũng đã có chương trình phát thanh bằng tiếng đồng bào. Những ngôn ngữ được lựa chọn để phát sóng hiện nay trên VOV4 và VTV5 đều là những ngôn ngữ có dân số đông, số lượng người nói khá lớn, có nhiều dân tộc cùng sử dụng, có địa vị và uy tín về văn hoá - xã hội, đã có chữ viết chính thức. Những căn cứ để lựa chọn một ngôn ngữ nào đó để phát sóng như vậy nhìn chung là hợp lý. Nhưng vấn đề đáng lưu ý là, nguồn nhân lực tham gia vào các chương trình truyền thông chính sách cho đồng bào DTTS &MN phải biết tiếng dân tộc thiểu số thì mới thu hút được công chúng người dân tộc thiểu số.

Thứ tư, tăng cường khai thác mạng xã hội phục vụ công tác truyền thông chính sách ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

Trong bối cảnh hiện nay, một chiếc điện thoại thông minh cài sẵn các ứng dụng mạng xã hội được một bộ phận người dân DTTS&MN ưa chuộng và chủ yếu là để giải trí. Theo nghiên cứu "Giới trẻ trong không gian trực tuyến" (2016) của Tổ chức ChildFund⁽⁶⁾ với 200 trẻ em người Tày, Nùng, Dao, Mường từ 11 đến 18 tuổi, trung bình, giới trẻ truy cập Internet mỗi ngày 3 tiếng; 3/4 phụ huynh không kiểm soát thời gian truy cập mạng xã hội của con cái; trẻ em gái truy cập mạng thường xuyên để nhắn tin, chia sẻ ảnh; 53% trẻ em gái từng gặp bạn bè trực tuyến ngoài đời thực, trong đó 70% gặp ngay sau lần nói chuyện đầu tiên.

Mặc dù thông tin mạng xã hội khó kiểm soát, dễ bị kẻ xấu lợi dụng kích động chống phá chính quyền, bạo lực, khiêu dâm; giới trẻ có thể gặp phải các rủi ro như: lừa đảo, đánh cắp thông tin, quấy rối tình dục, bắt cóc..., nhưng đó lại là kênh truyền thông thuận tiện, nhanh chóng, đến với đông đảo người dân, nên các chủ thể truyền thông phải sử dụng để tuyên truyền, vận động người dân vùng dân tộc thiểu số. Mặc dù hiện tại, ở vùng đồng bào DTTS&MN, mạng xã hội chưa phải công cụ

truyền thông hiệu quả nhất, tỉ lệ người dùng chưa cao, nhưng sự thâm nhập của Internet đang là một xu thế tất yếu, xu hướng sử dụng mạng xã hội là không thể đảo ngược. Chính vì vậy, người làm truyền thông cần chủ động xây dựng và thực hiện có hiệu quả các giải pháp hướng tới tăng lợi ích và giảm nguy cơ, biến công nghệ và Internet trở thành nền tảng hữu ích với đồng bào DTTS&MN. Các cơ quan báo chí truyền thông cần tập trung nguồn lực, thực hiện các chiến dịch truyền thông về các chủ đề thiết thực với bà con, sẽ thu hút được sự tham gia theo dõi của người dân, qua đó, tăng cường tính hiệu quả của công tác truyền thông chính sách cho đồng bào.

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, bao gồm nhiều trình độ phát triển, bản sắc dân tộc, vùng dân tộc khác nhau. Phần lớn các dân tộc thiểu số sinh sống ở miền núi, vùng biên giới, hải đảo với địa hình hiểm trở, đi lại khó khăn, nhưng lại là những địa bàn có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng của đất nước. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin, toàn cầu hóa thông tin, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, với những yếu tố tác động trong nước và quốc tế đang nảy sinh những vấn đề mới, phức tạp về an ninh chính trị, tư tưởng và quản lý⁽¹⁾, đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ của công tác truyền thông nhằm thay đổi nhận thức, hành vi của người dân DTT & MN đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và xã hội, hỗ trợ thúc đẩy các dân tộc thiểu số xóa đói, giảm nghèo, hướng tới phát triển bền vững⁽⁷⁾. Trong xã hội thông tin thời kỹ thuật số, các phương tiện truyền thông đại chúng đã và đang trở thành diễn đàn chia sẻ thông tin, tư tưởng, tình cảm, kỹ năng và kinh nghiệm của đồng bào nhân dân. Vì vậy, việc nhận diện đúng xu hướng, vai trò và hiệu quả của công tác truyền thông chính sách cho người dân ở các vùng đồng bào DTTS&MN thời gian tới./.

(1) Nguyễn Văn Dũng (chủ biên) và Đỗ Thu Hằng (2006), *Truyền thông: Lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

trị, Hà Nội, tr.157 - 158.

(2) Các mạng xã hội phổ biến đều phát triển phiên bản dành riêng cho điện thoại di động. Điều này không chỉ giúp người dùng mạng có thể truy cập thông tin mọi lúc mọi nơi từ thiết bị di động cầm tay mà giúp công chúng có thể viết bài, chia sẻ hình ảnh, video ngay từ điện thoại di động của mình. Thế hệ điện thoại di động mới đang dần được biến thành những cơ sở đa truyền thông. Chúng trở thành những cái lưu trữ dữ liệu ở trung tâm của ngành công nghiệp giải trí. Các cuộc gọi điện thoại, tải video, ảnh, trò chơi, âm nhạc và kết nối internet đang được tích hợp vào điện thoại. Người ta cho rằng điện thoại di động sẽ trở thành điểm tựa mà *không gian công cộng kỹ thuật số* xoay tròn xung quanh nó. Người dùng Internet ở Việt Nam ở độ tuổi *dân số vàng* cũng là một yếu tố tích cực cho việc ứng dụng và phổ biến mạng xã hội.

(3) Nhiều thanh niên dân tộc thiểu số thường download các Video clip rồi chuyển tay nhau nghe tiếng Lào, Thái hoặc Khome,⁽¹⁾

(4) Mỗi loại hình báo chí có những ưu và nhược điểm riêng nhưng hiện tại, báo điện tử đang nổi trội hơn. Báo điện tử là kênh *truyền thông đa phương tiện* (multimedia communication) trên mạng Internet, khả năng lưu trữ thông tin lớn, không bị giới hạn về không gian⁽¹⁾ nên thông tin chính sách dễ được đăng tải nhiều, thậm chí toàn văn hoặc tách từng mảng nội dung chính sách để công khai trong một danh mục, trong cùng một khu vực trên trang báo. Báo điện tử còn có thể cập nhật liên tục (phi định kỳ), giúp công chúng dễ tiếp cận, hứng thú theo dòng thông tin. Đặc biệt, thể mạnh riêng có của báo điện tử là dễ tương tác với công chúng. Đây là cơ sở quan trọng để báo điện tử tạo được những diễn đàn nóng hổi có sự tham gia của nhiều công chúng bàn về cùng vấn đề đặt ra từ một chính sách nào đó. Trong một số trường hợp, bài viết ⁽¹⁾khơi mào⁽²⁾phản biện thì ít, nhưng lượng phản hồi lại nhiều, có thể tính theo cấp số nhân.

(5) Phòng văn sâu Nhà báo Báo Người cao tuổi.

(6) Tổ chức ChildFund (2016): kết quả nghiên cứu ⁽¹⁾Giới trẻ trong không gian trực tuyến⁽²⁾ở vùng miền núi phía Bắc Việt Nam (Hòa Bình, Bắc Kạn, Cao Bằng).

(7) *Phát triển bền vững* (Sustainable Development) là sự phát triển nhằm đáp ứng được nhu cầu của thế hệ hiện tại và bảo đảm không làm tổn thương khả năng đáp ứng đòi hỏi của thế hệ tương lai; đòi hỏi xử lý các chính sách môi trường, kinh tế và xã hội theo cách tăng cường qua lại (Collier Plaul, Adelman Irma, *Tư duy mới về phát triển cho thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2000, tr.87).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên) và Đỗ Thu Hằng (2006), *Truyền thông: Lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
2. Học viện Báo chí và tuyên truyền, Công thông tin điện tử chính phủ Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (2018), *Truyền thông chính sách và đồng thuận xã hội* (Sách tham khảo), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.
3. Collier Plaul, Adelman Irma (2000), *Tư duy mới về phát triển cho thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị Quốc gia.